

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NƯỚC – HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3, 4, 5 TRUNG TÂM

Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 31/3/2025 đến ngày 18/4/2025

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trong đường hẹp.	Đi trong đường hẹp		* Hoạt động học - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát - Đi trên ghế thể dục - Đi trên dây - Tung và bắt bóng với cô - Tung bắt bóng với người đối diện - Tung bắt bóng tại chỗ - Bò dích dắc (t2) - Bò dích dắc qua 5-7 điểm (t2) * Hoạt động chơi Trò chơi VĐ: Trời mưa; Lá và gió - Dân gian: Cắp cua bỏ giỏ
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục	Đi trên ghế thể dục		
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên dây	Đi trên dây		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	Tung và bắt bóng với cô		
11	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).	- Tung bắt bóng với người đối diện		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). Tung và bắt được bóng 4-5 lần liên tiếp	- Tung bắt bóng tại chỗ		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò dích dắc	Bò dích dắc		

14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập - Bò đích dắc qua 5 điểm	Bò đích dắc qua 5 điểm		
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập - Bò đích dắc qua 7 điểm	Bò đích dắc qua 7 điểm		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
40	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: • Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. • Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	3, 4, 5 tuổi • Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. • Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	• Nhận biết trang phục theo thời tiết.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đội mũ khi ra nắng, đi giày dép khi đi học. - Trẻ tự rửa tay, rửa mặt, vệ sinh răng miệng. - Vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định, - Trò chuyện với trẻ về lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, biểu hiện ốm và cách phòng tránh khi ốm. * Hoạt động chơi - Vệ sinh phòng bệnh tay chân miệng: Nhắc trẻ khi sốt, ho, khó thở phải báo cô giáo - Dạy trẻ không được chơi gần ở những nơi nguy hiểm: Ao, mương nước, suối, bể chứa nước, bụi rậm.....; Không chơi những
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: • Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giày khi đi học. • Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.	4, 5 tuổi • Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. • Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.		
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: • Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy • Ra nắng đội mũ; Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. Che miệng khi ho hắt hơi		• Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.	

		Đi vệ sinh đúng nơi quy định, không khạc nhổ bậy ra lớp			đồ dùng nguy hiểm - Dạy trẻ khi gặp nguy hiểm phải biết gọi người lớn - Biết kêu cứu, chạy khỏi nơi nguy hiểm. - Không chơi những vật có thể gây nguy hiểm.
44	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	3,4,5 tuổi Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn ao hồ sông suối bể nước giếng... 4, 5 tuổi Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm		* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giấy khi đi học. - Thực hành đi giày đi tất
47	4	- Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... Là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.			
49		- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: • Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước.			
51	5	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... Là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.			
53		- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp - Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: người rơi xuống nước - Trẻ biết tránh một số trường hợp không an toàn ao hồ sông suối bể nước..			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng, hay đặt câu hỏi về	* 3,4,5 T: - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến	* Hoạt động học: - KPKH: + Sự kỳ diệu của nước. + Tìm hiểu về ngày
----	---	---	--	--	--

		đối tượng như tại sao có mưa	- Trái đất nóng lên	sinh hoạt của trẻ.	và đêm
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. sấm sét	- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. * 4, 5T:	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.	+ Mưa đến từ đâu * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: - Trải nghiệm sự đổi màu của nước + Pha màu vào nước, cho muối vào nước, đường vào nước,...
57		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Một số đặc điểm, tính chất của nước.	- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.	+ Vật chìm, vật nổi + Nước sạch, nước bẩn. + Nước ở thể lỏng, bốc hơi, nước đá. + Chơi với nước
60		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. Mưa từ đâu	- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	Làm thí nghiệm, thực hành trải nghiệm thực tế - Mối liên hệ đơn giản giữa cây, con người với môi trường sống của chúng.
61	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao có mưa, sấm sét	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.		* Hoạt động chơi: - Đón trẻ - Trò chuyện về một số nguồn nước, sự cần thiết của nước đối với đời sống con người (TCTV: Nước khoáng; nước máy)
62		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.			- Trò chuyện về ngày và đêm, tác hại của biến đổi khí hậu đến đời sống của con người (TCTV: Hạn hán)
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem tại sao có núi lửa,,,		Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa, phòng chống thiên tai và	- Trò chuyện về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường
66		Trẻ tò mò tìm tòi, khám			

		phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...		ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Sự khác nhau giữa mặt trời, mặt trăng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng	(TCTV: Thiệt hại)
67		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.			
74	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi: Như ngày và đêm	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.		* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về mối quan hệ của sự vật qua các trải nghiệm
75	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.			- Trải nghiệm pha nước chanh, muối, cam, đường
76	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	4,5 tuổi	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	- Trải nghiệm sự bốc hơi của nước nóng.
77		Trẻ thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh như tại sao có lũ lụt,,,			- Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					

103	5	Trẻ nói được ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày số để chỉ giờ trên đồng hồ, chỉ thứ, ngày, tháng	* Hoạt động học: LQVT: - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. * Hoạt động chơi: - Góc học tập: - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối. - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Thực hành gọi tên các thứ trong tuần, nói tên các mùa trong năm. * Trả trẻ: Trò chuyện với trẻ các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối. - Trò chuyện giúp trẻ biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Trò chuyện với trẻ gọi tên các thứ trong tuần.
109	3	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ hơn, cao hơn thấp hơn, nhiều - ít	- So sánh về kích thước 2 chai nước	
110	4	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo .	
111	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
119	4	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối.	
120	5	Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần.	
121		Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

149	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	3, 4, 5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu. 5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.) bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	Hoạt động chơi Hoạt động góc: + Góc phân vai: Chơi nấu ăn (TCTV: Cân rưỡi); Chơi bán hàng (TCTV: Thực phẩm sạch); Chơi bác sĩ. + Góc xây dựng: Xây đài phun nước; xây vườn cây ăn quả; xây công viên cây xanh
152	4	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
153	5	Trẻ thực hiện được các		Hiểu các từ	

		yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	khái quát, từ trái nghĩa.	
155		Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.			
158	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của nước hiện tượng tự nhiên như nóng lạnh, ngày đêm	3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.) - Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Thái - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu ghép. 5: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học TCTV - Nước mưa, nước đá - Đám mây, mặt trời - Mùa xuân, mùa hè * Hoạt động học: - LQVH: + Thơ: Cầu vồng (TCTV: Cầu vồng, mưa rào, rực rỡ) * Hoạt động chơi: - Đọc đồng dao, ca dao: Hạt mưa hạt móc; Mưa; Nắng.... * Hoạt động chơi - Đọc đồng dao: Trời mưa trời gió, Mòng một lưỡi trai, trời mưa cho moi bắt gà... - Giải câu đố về các hiện tượng tự nhiên - Trò chuyện với trẻ để trẻ trả lời các câu hỏi: Tại sao có sấm, tại sao có mưa, nước để làm gì.....
159		Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.			
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
164	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
165	5	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
168		Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
170		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... trong chủ đề nước	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: Tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau?		

		hiện tượng tự nhiên	do đâu mà có		
177	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. Truyện Giọt nước tí xíu	3, 4, 5 tuổi - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến. (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.) 3, 4 tuổi Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)		* Hoạt động học: LQVH: + Truyện: Giọt nước tí xíu * Hoạt động chơi: - Nghe đọc truyện “Giọt nước tí xíu” - Xem tranh truyện kể truyện theo tranh “Giọt nước tí xíu”. - Thực hành lật mở sách, tranh truyện - Hoạt động góc: - Góc thư viện: Làm album về một số hiện tượng tự nhiên (TCTV: Biến đổi khí hậu); các mùa trong năm
179	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc. Truyện Giọt nước tí xíu		Mô tả hiện tượng.	
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định		Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
182		Trẻ có thể kể chuyện truyện giọt nước tí xíu theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân			
183		Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... Trong nội dung truyện. Truyện giọt nước tí xíu			
193	3	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. Trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên	4, 5 tuổi Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Đọc truyện qua các tranh vẽ. Bảo vệ sách 3, 4, 5 tuổi - Giữ gìn sách - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và đọc "truyện". - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	
195	4	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. Trong chủ đề Nước HTTN			
199	5	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. Trong chủ			

		đề nước hiện tượng tự nhiên			
201		Trẻ kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. Trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
206	5	Trẻ nhận dạng chữ cái g, y			* Hoạt động học: LQCC: g, y (5E) LQCV: Tập tô g, y * Hoạt động chơi: - Xếp hạt để tạo thành các chữ cái
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
249	5	Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp	- Quan tâm đến một vài nét văn hóa truyền thống của địa phương lễ hội thành bản phủ.. của địa phương		* Hoạt động chơi - Trò chuyện xem video về lễ hội thành bản phủ
274	5	Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu đối với quê hương đất nước		* Hoạt động học - PTTCKNXH: Bé bảo vệ môi trường - Trò chuyện xem tranh ảnh, chơi trò chơi nhận biết hành vi đúng sai đối với môi trường
281	4	Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	3,4,5 tuổi - Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.		* Hoạt động lao động - Giao nhiệm vụ trực nhật cho trẻ, tự rửa mặt, tay, chân, lau lá cây sử dụng tiết kiệm điện, nước.... - Dạy trẻ biết sử dụng tiết kiệm điện khi ra khỏi phòng, vặn khóa
284		Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).			
285	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			

					vòi nước khi không sử dụng, tiết kiệm nước bảo vệ nguồn nước
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
296	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Cho tôi đi làm mưa với Mùa hè đến - (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.) * 4, 5 tuổi - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. Cho tôi đi làm mưa với Mùa hè đến	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên . Mưa rơi Bốn mùa em yêu	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Hát theo nhạc: Cho tôi đi làm mưa với + DH: Mùa hè đến - Trẻ nghe giai điệu bài hát: + NH: Mưa rơi; Bốn mùa em yêu. - Trò chơi âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật, vòng tròn tiết tấu + Góc âm nhạc Biểu diễn văn nghệ - Hoạt động phòng giáo dục nghệ thuật - Xướng âm bài hát: Mưa rơi. Hát bài hát cho tôi đi làm mưa với - Xướng âm bài hát trời nắng trời mưa. Hát bài hát cho tôi đi làm mưa với - Biểu diễn văn nghệ. Hát các bài hát trong chủ đề
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc vận động minh hoạ). trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
298		Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
299	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc Mưa rơi: Bốn mùa em yêu và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, thời tiết khí hậu cuộc sống sinh hoạt lễ hội hoa ban của địa phương		
300		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức			
301		Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc. trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
302		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			

303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... Trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Nghe nhạc dân tộc của dân tộc trẻ trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên Cho tôi đi làm mưa với. Mùa hè đến	* Hoạt động chơi - Cho trẻ nghe những âm thanh khác nhau trong thiên nhiên, tiếng mưa rơi, tiếng nước chảy, tiếng gió thổi, tiếng sấm, sét... Và nói cảm nhận của mình.
304		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức vận động theo nhạc trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
305		Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.). Trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
306		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên			
308	3	- Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý vẽ mưa	* 3, 4, 5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình. (4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục)	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ mưa * Hoạt động chơi: - Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để làm tranh các hiện tượng tự nhiên theo ý thích - Hoạt động góc: + Góc tạo hình: Làm bức tranh từ nguyên liệu thiên
309		- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh vẽ mưa đơn giản			
316	4	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
317		- Trẻ có thể phối hợp các			

		nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ mưa có màu sắc và bố cục.	hình của mình - Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) vẽ để tạo ra sản phẩm 3:		nhiên; Làm bức tranh từ bông
324	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm vẽ mưa		Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
325		Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối vẽ mưa			

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU

Lường Thị Thiết

Bùi Thị Dung

